TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ.	Kim Động, ngày 02 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 46/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022. Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị: Vũ Thị V, sinh năm 1989;

2. Anh: Trần Văn T, sinh năm 1991.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu: Trần Bảo L, sinh ngày 07/9/2013;

- Cháu: Trần Hoàng A, sinh ngày 24/5/2016.

Đều HKTT: Thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

* Những người đại diện theo pháp luật cho cháu L và cháu Hoàng A: Chị Vũ Thị V và anh Trần Văn T.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Vũ Thị V và anh Trần Văn T được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị V và anh Trần Văn T.

1.2 Về con chung: Chị V và anh T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Bảo L, sinh ngày 07/9/2013 và cháu Trần Hoàng A, sinh ngày 24/5/2016. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị V. Anh T và chị V thỏa thuận, giao chị V được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V là

1.000.000đồng/cháu/tháng. Tổng là 2.000.000đồng/hai cháu/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu L và cháu Hoàng A đủ 18 tuổi. Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.3 Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: Chị V và anh T tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002636 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị V đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Song Mai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng